

# SỬ DỤNG LAO ĐỘNG Ở LÀNG NGHỀ LA PHÙ THỜI MỞ CỬA

TRẦN THỊ HỒNG YẾN

La Phù là một xã ở phía nam huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây, cách Thủ đô Hà Nội 13 km. Ngoài nông nghiệp, làng này đã từng nổi tiếng với nhiều nghề thủ công như: dệt lụa, dệt kim, dệt len, chế biến nông sản thực phẩm... Bài viết này giới thiệu việc sử dụng lao động của làng nghề La Phù trong giai đoạn từ 1986 đến nay.

## 1. Sử dụng lao động trong nông nghiệp

Từ năm 1993, nền kinh tế thủ công nghiệp ở La Phù bắt đầu khởi sắc từ nghề dệt, cũng từ đó, số hộ chuyên sản xuất thủ công nghiệp (TCN) tăng lên không ngừng, trong khi đó số hộ thuần

nông nghiệp ngày càng giảm. Sự phát triển của TCN đã làm cho cư dân ở đây không còn thiết tha với nghề nông nữa. Lợi nhuận thu được từ TCN gấp từ 5 đến 10 lần, thậm chí 20 lần so với nông nghiệp. Ví dụ, năm 2005, bình quân thu nhập đầu người ở La Phù là 8,6 triệu đồng/người/năm. Chính vì thế họ đã chuyển mạnh sang sản xuất TCN và thuê người thay họ làm ruộng. Theo thống kê của địa phương, năm 2005 không còn hộ nào ở La Phù làm nông nghiệp mặc dù họ vẫn giữ ruộng. Có thể thấy diễn biến của hiện tượng này qua bảng sau:

Chuyển đổi hoạt động sản xuất của các hộ

Năm Hộ	1993		1998		2000		2005	
	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%	Số tuyệt đối	%
Tổng số hộ	1566	100,0	1740	100,0	1800	100,0	2026	100,0
CN-TCN	600	38,3	1392	80,0	1440	80,0	1702	84,0
Dịch vụ	50	3,2	215	12,4	260	14,4	324	16,0
Thuần nông	916	58,5	133	7,6	100	5,6	0	0,0

Nguồn: Phòng Công nghiệp huyện Hoài Đức và UBND xã La Phù

Các số liệu trên cho thấy, chỉ sau hơn 10 năm chuyển đổi cơ cấu kinh tế, số hộ sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp (CN- TCN) đã chiếm 84%, số hộ làm dịch vụ chiếm 16%, số hộ sản xuất nông nghiệp - 0%. Toàn bộ các hộ gia đình ở La Phù đã chuyển hẳn sang sản xuất TCN và dịch vụ, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nữa. Trên danh nghĩa, họ vẫn nhận ruộng của HTX nông nghiệp nhưng thuê người khác đến làm. Ước tính hàng năm có đến 12.000 lượt lao động nông nghiệp làm thuê cho các hộ ở làng La Phù.

Thợ làm ruộng thuê đến từ các xã lân cận như Quốc Oai, An Khánh, Minh Khai hay từ các

huyện khác của tỉnh Hà Tây như Mỹ Đức, Quốc Oai, thậm chí từ các tỉnh Phú Thọ, Bắc Giang, Thanh Hoá.... Họ đứng chờ thành tốp ở cổng trước và cổng sau của làng vào lúc 5 giờ sáng các ngày trong tuần với số lượng có lúc lên tới hàng trăm người/ngày. Ở La Phù có 2 hình thức thuê thợ làm nông nghiệp:

+ Thuê theo ngày: Giá cả được trả theo công việc; ví dụ: cấy lúa, gặt lúa 50.000đồng/ngày; cày ải, phát bờ, cuốc gộc 40.000đồng/ngày.

+ Thuê khoán theo vụ: Chủ ruộng khoán gọn theo giá 200.000đồng/sào/vụ. Người thuê đảm

nhận từ khâu làm đất đến gặt lúa. Người chủ ruộng chỉ việc nhận thóc sau mùa thu hoạch.

Việc thuê lao động trong nông nghiệp đã có từ lâu ở nhiều vùng nông thôn, nhất là ở các làng TCN như La Phù, nhưng việc thuê mướn trước đây chỉ mang tính nhỏ lẻ ở một số hộ gia đình. Còn ở La Phù ngày nay, việc thuê lao động nông nghiệp diễn ra phổ biến trong toàn xã và kéo dài suốt năm dưới hai hình thức như trên. Đây cũng là một hình thức giữ ruộng đất. Với việc thuê lao động làm công việc đồng áng, người La Phù vừa giữ ruộng được giao, vừa rảnh tay tập trung cho ngành nghề phi nông nghiệp.

## 2. Sử dụng lao động trong TCN

Hàng năm La Phù có từ 15 đến 16 ngàn lao động đến làm thuê trong lĩnh vực CN - TCN. Việc sử dụng lao động trong lĩnh vực này tùy thuộc vào qui mô sản xuất của các chủ thể kinh tế.

### 2.1 Sử dụng lao động của các hộ tiểu chủ

Trước năm 1990, lao động TCN ở La Phù được sử dụng trong mô hình hợp tác xã thủ công nghiệp (HTX TCN), chưa có lao động làm thuê ở bên ngoài. Sau năm 1990, HTX TCN La Phù tan rã, số lao động dật trong HTX chuyển sang sản xuất ở nhiều lĩnh vực khác như: làm miến, làm bún, nấu nha, sản xuất bánh kẹo... Một số rất ít hộ gia đình làm nghề dật bằng chiếc máy cũ kỹ thời Pháp được HTX thanh lý. Số lao động này chủ yếu dật thuê (bo gấu áo gió) cho làng Cổ Nhuế. Đến năm 1993, nghề dật len dần được khôi phục lại trong các hộ gia đình ở La Phù.

Qui mô sản xuất tiểu thủ công nghiệp của hộ gia đình thời kỳ mở cửa thay đổi theo 2 giai đoạn: từ 1993 đến 1995 và từ 1995 đến nay:

+ *Giai đoạn 1993 - 1995*: Chủ gia đình thuê thợ dật ở tại nhà mình.

Việc thuê thợ trong lĩnh vực sản xuất TCN ở La Phù bắt đầu từ năm 1993, khi sản phẩm dật len chuyển sang xuất khẩu. Do công việc nhiều, họ phải thuê thêm người làm. Trong trường hợp

này người chủ gia đình là người sản xuất chính đồng thời cũng là người điều hành, quản lý sản xuất tại gia đình. Người thợ làm thuê chịu sự hướng dẫn của chủ nhà. Mỗi gia đình thuê khoảng 5-7 lao động.

Công việc chọn thợ dật thường khát khe hơn so với thuê thợ làm nông nghiệp: phải trẻ, nhanh nhẹn, khéo tay, hơn nữa sẽ phải học nghề dật, ăn ở tại nhà chủ nên phải chọn những người tin tưởng tốt bụng và hiền lành.... Trong giai đoạn đầu thuê thợ, yếu tố quen biết, tin tưởng được đặt lên hàng đầu. Chính vì thế những người nông dân ở 2 làng Tân Hoà, Cộng Hoà (Quốc Oai) trước đây từng là đối tác bán bột dong và bột sắn cho La Phù làm miến và nấu nha thời kỳ sau HTX TCN tan rã, họ là những người thợ được tuyển chọn đầu tiên.

Thợ ở gần thì hàng ngày đến nhà làm việc, còn thợ ở xa thì được đón về nhà nuôi ăn 2 tháng đầu trong thời gian học việc với mức lương là 200 nghìn đồng/ người. Sau 2 tháng nếu dật giỏi thì mức lương tính theo sản phẩm, còn nếu không dật được thành thạo thì người đó sẽ bị sa thải vì bị coi là không khéo tay. Tùy theo từng loại mặt hàng mà số lượng sản phẩm dật được trong ngày khác nhau và mức lương được tính theo sản phẩm. Ví dụ trung bình một người thợ dật giỏi dật được 40 chiếc áo len / ngày, giá tiền công được trả là 30 - 40 nghìn đồng... Mức lương trung bình của thợ bạc giỏi từ 1-1,2 triệu đồng/người/tháng; thợ bạc trung bình từ 700 - 800 nghìn đồng/người/tháng.

Thợ đến làm thuê ở giai đoạn này thường yên vị, trung thành với chủ, không "đứng núi này, trông núi nọ". Khi được trả công, họ cũng không so đo với giá cả của những gia đình xung quanh. Chủ nhà không phải lo việc thợ bỏ nhà mình đi làm cho nhà khác. Giai đoạn này vẫn chưa có sự cạnh tranh thuê lao động giữa các hộ gia đình trong làng.

+ *Giai đoạn sau 1995*

Từ sau năm 1995 trở đi, cùng với sự phát triển của nghề dật, số lao động đến làm thuê ngày càng nhiều lên. Thợ làm thuê kéo về La Phù không chỉ

từ những xã quen biết như trước đây mà còn từ các huyện trong tỉnh như: Ứng Hoà, Mỹ Đức, Chương Mỹ,...các tỉnh Thái Bình, Thanh Hoá, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh... Mỗi gia đình đã thuê từ một chục đến vài chục lao động. Do vậy, *một hình thức tổ chức sản xuất mới ra đời: đó là đưa máy và nguyên liệu về nhà cho các hộ ở gần làm thuê.* Mô hình sản xuất này giải quyết được khó khăn về mặt bằng và tiết kiệm được thời gian đi lại cho người sản xuất. Tuy nhiên nó cũng có hạn chế, đó là việc sản xuất không được tập trung nên chủ nhà phải vất vả tập kết hàng.

Mô hình cho phép người làm thuê mang máy dẹt và len về nhà làm ngày càng trở nên phổ biến. Có đến 70% số hộ gia đình của hai làng Cộng Hoà và Tân Hoà (Quốc Oai) dẹt thuê cho La Phù và số máy dẹt do các chủ của La Phù đầu tư ở đây lên tới 3000 máy/tổng số 8000 máy dẹt của các chủ không phải là người làng. Những thợ làm thuê theo cách này được gọi là "thợ vệ tinh" và máy móc của chủ đầu tư cho họ sản xuất tại nhà được gọi là "máy vệ tinh".

Cứ khoảng vài ngày hay một tuần những người thợ làm thuê lại đến nhà chủ giao hàng và nhận nguyên liệu về làm. Do cách thức tổ chức như vậy nên một gia đình ở La Phù có khi có tới vài chục hay hàng trăm máy dẹt và hàng trăm thợ vệ tinh.

Tổ chức sản xuất theo mô hình thợ vệ tinh, người thợ có những thuận lợi và khó khăn nhất định: thứ nhất, họ được lấy nguyên liệu về nhà làm, không phải đặt tiền cọc; thứ hai, họ có thể huy động toàn bộ lao động trong nhà làm ngày làm đêm để có nhiều thu nhập, tranh thủ tối đa thời gian nhàn rỗi; thứ ba, họ không bị qui định bởi giờ giấc khắt khe, cứ hai ba ngày hay một tuần, tùy thuộc vào công việc, họ đến nhà chủ trả hàng, nhận nguyên liệu mới về làm. Họ có thể đến trả hàng vào bất cứ lúc nào trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối. Như vậy họ được chủ động thời gian của mình. Nhưng họ gặp phải khó khăn ở phương thức thanh toán tiền công. Các chủ hộ La Phù này thường để tới cuối năm mới thanh toán

cho thợ. Hàng tháng thợ làm thuê chỉ được ứng trước vài trăm ngàn đồng. Cách trả lương này một phần do hàng hoá xuất khẩu đi nước ngoài thường có thời gian quay vòng lâu, vài tháng kể từ lúc mới đặt hàng, các đối tác nước ngoài lại chỉ thanh toán tiền sau khi họ đã nhận được hàng nên các chủ hộ La Phù không ứng trước tiền túi của mình ra trả công cho thợ vì họ cần dành tiền quay vòng kinh doanh. Mặt khác do chủ cũng muốn "nắm đằng chuôi", mỗi khi hàng mắc lỗi, có thể trừ tiền của thợ một cách dễ dàng và phần nào cũng kìm chân để người thợ chỉ làm với mình. Chính vì thế, những thợ đến nhận hàng của các chủ hộ La Phù thường là những lao động làm nông nghiệp gần La Phù, họ có nghề trồng lúa, có lương thực ổn định. Số tiền công họ lĩnh vào cuối năm chỉ để dành dụm hoặc chi tiêu cho những việc lớn như xây nhà, sắm xe máy, cho con học đại học...

Các chủ hộ La Phù cũng là những người giữ chữ "tín" để làm ăn lâu dài nên cuối năm dù lãi nhiều hay lãi ít họ cũng thanh toán tiền công với thợ làm thuê rất sòng phẳng. Do vậy, có những hộ gia đình vệ tinh cuối năm nhận được số tiền lớn lên tới 40 - 50 triệu đồng. Các chủ may ở La Phù (bao gồm vợ, chồng, con cái) trước đây trực tiếp tham gia dẹt len nhưng nay làm công việc quản lý, điều hành, kiểm tra và tiêu thụ sản phẩm. Điều đó biến họ thành người đặt hàng và bao tiêu sản phẩm. Họ tách ra khỏi sản xuất TCN trực tiếp nhờ sự thay thế của lao động vệ tinh. Họ trở thành khâu trung gian giữa các công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) và các hộ lao động vệ tinh.

Những chủ hộ gia đình La Phù này thường nhận nguyên liệu và đơn đặt hàng từ các công ty TNHH rồi giao cho các thợ vệ tinh. Hiện nay có tới 90% số hộ gia đình ở La Phù nhận làm hàng xuất khẩu cho các công ty TNHH.

## 2.2 Sử dụng lao động của các tổ hợp sản xuất

Đây là hình thức tổ chức sản xuất nối tiếp và phát triển cao hơn của hình thức tổ chức sản xuất

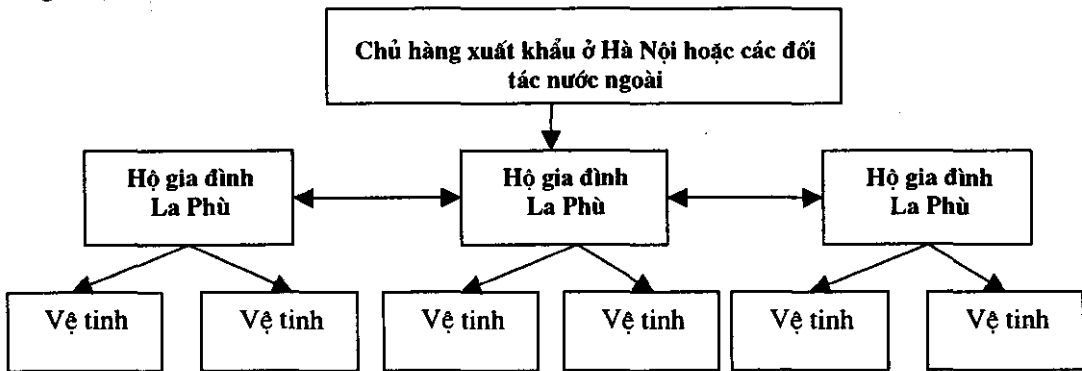
gia đình cá lẻ. Trước đây, khi có đơn đặt hàng, các chủ hàng phải thu gom hàng hoá của nhiều gia đình khác nhau để chuẩn bị cho một lô hàng xuất khẩu khiến họ bị động, chất lượng hàng hoá thường không đồng nhất và không đúng hạn. Từ năm 1993 trở đi nền sản xuất hàng hoá ở La Phù phát triển mạnh, sản phẩm chủ yếu là để xuất khẩu. Để khắc phục tình trạng trên, các chủ hàng ở La Phù đã liên kết với nhau tạo ra một mô hình sản xuất mới, đó là tổ hợp sản xuất (chủ yếu gồm các gia đình có mối quan hệ họ hàng trong làng).

Các tổ hợp sản xuất ra đời đáp ứng được nhu cầu huy động về vốn và nhân lực để mở rộng qui mô sản xuất, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo thực hiện đúng thời hạn hợp đồng và đúng chất lượng sản phẩm.

Hiện nay ở La Phù có hàng chục tổ hợp sản xuất gia đình. Về cách thức tổ chức sản xuất và

sử dụng lao động, các tổ hợp sản xuất về cơ bản hoạt động giống như các gia đình trước đây, bao gồm bản thân các gia đình hợp thành tổ hợp và các vệ tinh của họ nhưng qui mô sản xuất và vốn đầu tư lớn hơn (khoảng từ một đến vài tỉ đồng). Ví dụ tổ hợp sản xuất nhà anh Sinh, Chủ tịch xã La Phù có 250 máy dệt len, 42 máy dệt tất, hàng chục máy vắt sợi và máy may, hàng chục tấn len nguyên liệu.

Khác với mô hình sản xuất gia đình, các tổ hợp sản xuất này thường làm hàng xuất khẩu trực tiếp cho các chủ hàng ở Hà Nội hay nhận đơn đặt hàng trực tiếp từ các đối tác nước ngoài chứ không nhận đơn đặt hàng của các công ty TNHH. Hàng năm mỗi gia đình trong tổ hợp thu tiền lãi từ vài chục đến vài trăm triệu đồng. Có thể thể hiện mô hình sản xuất và sử dụng lao động của các tổ hợp này như sau:



**2.3. Sử dụng lao động của công ty TNHH**

Mô hình công ty TNHH ở La Phù bắt đầu phát triển từ năm 1997 - 1998 đến nay. Năm 2005, La Phù có 26 công ty TNHH. Các công ty TNHH ở La Phù ra đời trên cơ sở một số hộ cá lẻ hay tổ hợp sản xuất có tư cách pháp nhân trong việc giao dịch, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường và tận dụng nguồn vốn được Nhà nước hỗ trợ. Điển hình là các công ty Minh Phương, Đức Cường, Vĩnh Thịnh... Đây là những công ty có số vốn lớn từ vài tỉ đến hàng chục tỉ đồng. Họ là những chủ làm hàng xuất khẩu trực tiếp đi nước ngoài mà không thông qua bất cứ khâu trung gian nào.

Các công ty TNHH thường có qui mô sản xuất lớn (nhà xưởng rộng từ vài trăm đến vài nghìn mét vuông, máy móc hiện đại, số lượng công nhân khoảng 300 đến 500 người và hàng nghìn thợ vệ tinh), cách thức điều hành tổ chức sản xuất chặt chẽ (có các phòng ban chức năng).

Các công ty TNHH sử dụng lao động chủ yếu dưới 2 hình thức:

- *Lập xưởng dệt của công ty:* mỗi xưởng có từ 300 đến 500 công nhân, là những nơi sản xuất thử các mẫu mã mới để chào hàng hay sản xuất thử những mẫu hàng mới do đối tác yêu cầu. Công nhân được tuyển vào đây là những người có trình độ tay nghề cao, dệt giỏi, trẻ tuổi, đến

công ty làm việc đúng giờ, ngày làm việc từ 8 đến 10 tiếng... Họ được trả lương theo tháng tùy theo khối lượng sản phẩm. Mức lương trung bình từ 1 triệu đến 1,5 triệu/người/tháng.

Công nhân làm việc tại các công ty TNHH thường từ các tỉnh xa đến, họ thuê nhà ở vùng lân cận La Phù nên họ cần tiền lương hàng tháng để chi tiêu và gửi về giúp gia đình.

*Liên kết sản xuất với các hộ gia đình ở La Phù*

Các hộ gia đình nhận đơn đặt hàng của các công ty TNHH được gọi là chủ liên doanh liên kết. Đây là những hộ sản xuất đơn lẻ, chưa tham gia vào các tổ hợp sản xuất nên số vốn không lớn (khoảng một vài trăm triệu đồng). Họ không có khả năng thực hiện các hợp đồng lớn hoặc trực tiếp xuất khẩu nên đôi khi họ hùn vốn với các công ty TNHH ở làng để cùng làm ăn, đôi bên cùng có lợi. Hình thức liên kết này rất phổ biến ở La Phù và dựa trên cơ sở quan hệ có đi có lại. Công ty đòi hỏi các chủ hộ phải có trách nhiệm cao đối với các sản phẩm mà vệ tinh của họ sản xuất ra. Khi hàng có lỗi thì công ty trừ tiền của chủ hộ. Khi được giao nguyên liệu chủ hộ liên doanh, liên kết không phải trả tiền cọc. Đối lại các chủ liên doanh này được: đảm bảo luôn luôn có việc làm, những lúc hàng khan thì được ưu tiên giao việc; chỉ phải thanh toán vào cuối năm hoặc khi hết thời hạn đã giao hẹn. Về mô hình sử dụng lao động này, công ty Minh Phương (xóm Chùa Tổng) là một ví dụ:

*Công ty TNHH Minh Phương có diện tích nhà xưởng trên 2.000 m<sup>2</sup> với 300 máy dệt, máy may, máy vắt sợi hiện đại của Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc đặt tại xưởng. Số thợ dệt làm việc trực tiếp tại xưởng của công ty lên tới 450 người. Ngoài ra công ty còn có 150 hộ liên doanh ở La Phù nhận dệt hàng cho công ty với số vệ tinh lên đến hơn 1.000 người. Công ty thường giao cho các gia đình dệt các phần thô của sản phẩm (ví dụ: thân sau, tay, gấu áo len giao cho các hộ gia đình, còn phần vạt trước của áo thì dệt ngay tại xưởng của công ty bởi những*

*người thợ giỏi cùng với những máy móc hiện đại). Đây chính là một trong những "thủ thuật" kinh doanh của các nhà sản xuất. Họ không đầu tư tràn lan mà chỉ chú trọng vào một số khâu chính để hạ giá thành sản phẩm. Công ty có phòng tạo mẫu, phòng kỹ thuật kiểm tra chất lượng sản phẩm (OTK), các cơ sở sản xuất bao bì, ni lông đóng gói, nhãn mác, chun, khoá...*

Các hộ gia đình ở La Phù không có vốn lớn để liên doanh liên kết vẫn có thể làm hàng cho các công ty TNHH, bằng cách đặt tiền cọc khi lấy nguyên liệu về làm (1 bao len 24 kg tương đương với 1 triệu đồng đặt cọc). Nhưng các công ty TNHH thích giao hàng cho các chủ liên doanh liên kết hơn (vì khối lượng hàng hoá họ đảm nhận lớn, đỡ mất thời gian giao hàng nhỏ lẻ). Do đó, các hộ gia đình có vốn ít ở La Phù thường nhận hàng ở các doanh nghiệp tư nhân hay ở các "tổ hợp sản xuất". Với quan hệ này, đôi khi họ không phải đặt tiền cọc do quen biết; vả lại, lượng len họ nhận cũng không đáng kể. Họ trả sản phẩm và nhận nguyên liệu cho đợt làm mới sau khoảng 2 hoặc 3 ngày. Mặc dù lượng vốn không nhiều, nhưng các hộ này cũng là những chủ nhỏ vì họ có thợ vệ tinh của riêng mình. Những lúc nhiều hàng, thợ vệ tinh của họ lên tới vài chục người, lúc ít khoảng dăm bảy người.

Như vậy, việc tổ chức sản xuất và sử dụng lao động trong TCN ở La Phù cho thấy:

- Quan hệ sản xuất (vai trò trong tổ chức sản xuất cũng như việc làm giữa các chủ với nhau, giữa chủ và thợ, giữa người La Phù và các vệ tinh cũng như người làm thuê ngoài làng) tùy thuộc vào số vốn, khả năng tiêu thụ, qui mô sản xuất.

- Quan hệ giữa người La Phù với nhau là quan hệ của các chủ to nhỏ (từ tiểu chủ hộ gia đình tới các tổ hợp sản xuất và các công ty TNHH) dưới hình thức tự chủ sản xuất hay liên doanh liên kết hoặc nhận thầu theo hợp đồng kinh tế.

- Quan hệ giữa người La Phù với người ngoài làng là quan hệ giữa chủ và người làm thuê dưới hình thức các vệ tinh hay lao động trực tiếp.

Cơ chế tổ chức sản xuất cũng như sử dụng lao động ở La Phù như ta thấy ở trên chỉ tạo điều kiện cho người ở làng La Phù làm chủ mỗi hàng chứ không tạo điều kiện cho người từ các nơi khác làm chủ. Có 3 lý do chính qui định mối quan hệ như trên giữa người La Phù với người làm thuê ngoài làng:

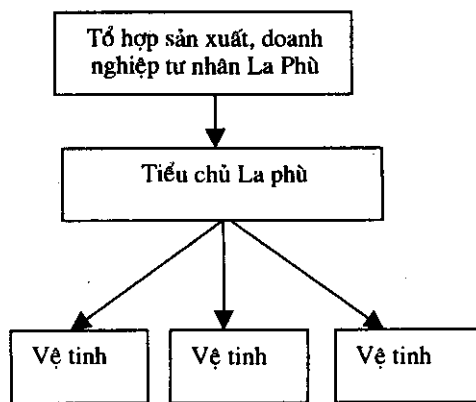
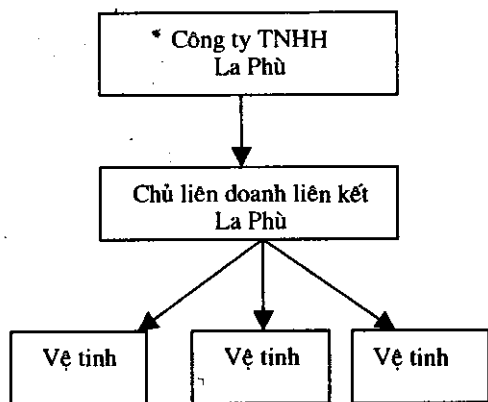
+ Các công ty TNHH, các tổ hợp sản xuất hay các doanh nghiệp tư nhân là những đầu mối giao hàng, chỉ muốn giao cho người La Phù vì họ nắm rõ thực lực kinh tế, năng lực sản xuất của từng hộ trong khi thực hiện các đơn đặt hàng.

+ Người làng La Phù có nghề dệt len truyền thống lâu đời, họ là những người dệt đẹp nhất và

có kỹ thuật nhất nên họ nắm vai trò hướng dẫn và kiểm tra kỹ thuật sản phẩm.

+ Giao hàng cho người làng thì các công ty TNHH hay tổ hợp sản xuất không lo bị mất hàng.

Chính các yếu tố này đã quy định vai trò tổ chức, điều hành sản xuất của các công ty TNHH, các tổ hợp sản xuất, các chủ lớn ở La Phù và quan hệ giữa họ với các hộ gia đình vệ tinh, cùng có vai trò trung tâm kinh tế vùng của La Phù đối với các vùng xung quanh. Có thể thấy các quan hệ đó qua sơ đồ sau:



**2.4. Hiệu quả của việc tổ chức sản xuất và sử dụng lao động ở La Phù**

Trong 3 mô hình sản xuất nói trên, mô hình tiểu chủ hộ gia đình là chủ yếu; tiếp đến là các tổ hợp sản xuất và công ty TNHH. Các mô hình này tuy khác nhau về qui mô sản xuất, vốn, số lượng lao động, nhưng có điểm giống nhau là đều sử dụng lao động vệ tinh và 90% lượng hàng dành cho xuất khẩu đi Mỹ và các nước Châu Âu... Nếu các công ty TNHH, các tổ hợp sản xuất là những hạt giống, mang tiến bộ khoa học kỹ thuật, mang những hợp đồng sản xuất về cho làng nghề thì các tiểu chủ gia đình là cầu nối giữa các vệ tinh giúp hoàn thành hợp đồng nhanh nhất và có hiệu quả nhất.

Với cách thức tổ chức sản xuất, sử dụng lao động vệ tinh ở tất cả các mô hình vừa nêu ở trên,

có thể nói, La Phù đã sử dụng một cách có hiệu quả nguồn lao động, tiết kiệm được tới mức tối đa nguồn vốn đầu tư cho chi phí sản xuất trong khi nền kinh tế gia đình của người dân còn hạn hẹp.

Mỗi chủ hộ kinh doanh ở La Phù có từ vài chục đến vài trăm lao động vệ tinh còn mỗi công ty TNHH có tới hơn 1.000 lao động vệ tinh nên La Phù có thể hoàn thành những đơn đặt hàng lớn trong thời gian ngắn nhất mà các đối tác yêu cầu.

*Đối với các công ty TNHH, tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đi các nước hàng năm lên tới từ 10 - 20 tỉ đồng Việt Nam/công ty. Riêng công ty Minh Phương, hàng năm xuất khẩu khoảng 2 triệu sản phẩm (chủ yếu là quần len, áo len, mũ len) với tổng giá trị 20 tỷ đồng.*

Gia đình anh An Dung (49 tuổi, xóm Hoa Thám) chuyên sản xuất mặt hàng mũ len xuất khẩu đi Mỹ. Anh có hơn 100 hộ gia đình vệ tinh (tương ứng với 300 - 400 lao động) ở làng và các vùng lân cận. Khi hàng hoá chạy, hợp đồng sản xuất một tháng lên tới 3 công-ten-nơ (40 vạn sản phẩm). Bằng một hệ thống các hộ gia đình vệ tinh dệt thuê, làm việc cả ngày và đêm, bằng cách giao dịch với họ qua điện thoại, anh đã hoàn thành những hợp đồng lớn như vậy đúng hạn và bảo đảm chất lượng.

Tương tự như vậy, đôi với tổ hợp tác sản xuất của gia đình anh Sinh (chủ tịch xã La Phù): khi có hợp đồng xuất hàng đi Mỹ anh huy động tới 80 gia đình trong họ hàng và trong làng cùng tham gia sản xuất 220 nghìn chiếc mũ chỉ trong một tháng.

Sử dụng lao động theo kiểu "vệ tinh" còn có ưu điểm đầu tư chi phí sản xuất/đầu người thấp. Chủ sản xuất chỉ cung cấp nguyên liệu (sợi len), và đầu tư máy dệt (đôi khi do vệ tinh tự mua), ngoài ra không mất các chi phí sinh hoạt, đi lại cho thợ hay nhà xưởng, bến bãi, kho chứa hàng... Khi số lượng hàng xuất khẩu đủ, chủ La Phù chỉ việc gom hàng đóng công-ten-nơ ngay tại đầu làng rồi thuê xe chở thẳng xuống cảng Hải Phòng.

Nếu xây dựng một nhà máy dệt len với số lượng từ vài trăm đến vài nghìn công nhân, ta phải tốn rất nhiều tiền chi phí xây dựng nhà máy, kho bãi, nhà xưởng, mua phương tiện đi lại, chuyên chở hàng hóa, chi phí sinh hoạt của công nhân, chi phí cho bộ máy quản lý điều hành sản xuất... Để giải quyết chỗ làm việc cho 15 - 17 nghìn lao động làm thuê như ở La Phù phải cần tới 50 nhà máy như vậy (trung bình khoảng 300 - 400 lao động/nhà máy).

Cách thức sử dụng lao động vệ tinh ở làng nghề La Phù còn có ưu điểm phát huy hết khả năng của người lao động. Mỗi hộ gia đình nông dân ở đây đều là nhà xưởng sản xuất, họ là

những người chủ, nên họ dồn hết sức lực, khả năng của mình cho công việc. Mặt khác do sản xuất tại nhà nên họ tận dụng được sức lao động của gia đình vào từng công việc thích hợp, có thể làm ngày, làm đêm mỗi khi có hợp đồng gấp.

Như vậy, qua thực tiễn La Phù có thể thấy rằng so với công nghiệp thành thị thì công nghiệp ở nông thôn thu hút được nhiều nhân lực hơn, do đó giải quyết vấn đề lao động dư thừa ở nông thôn tốt hơn. Ở La Phù hiện nay có khoảng 26 công ty TNHH, trung bình mỗi công ty thu hút một lượng lao động từ vài trăm đến hơn một nghìn người. Bên cạnh đó, hàng chục tổ hợp sản xuất cùng các chủ hộ gia đình ở La Phù cũng có một chân rết lao động vệ tinh tới vài trăm người/hộ. Do đó, La Phù không những giải quyết tốt vấn đề lao động nông nghiệp dư thừa cho bản thân mình mà còn cho cả các vùng xung quanh.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Sinh Cúc (2003). *Nông nghiệp nông thôn Việt Nam thời kỳ đổi mới (1986 - 2002)*, Nxb. Thống kê.
2. Nguyễn Điền (1997). *Công nghiệp hoá nông thôn các nước Châu Á và nông thôn Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Thị Hào (1995). *Chuôn Ngọ làng khám trai truyền thống*, Sở Văn hoá- Thông tin Hà Tây.
4. Mai Thế Hồn, Hoàng Ngọc Hoà, Vũ Văn Phúc (2003). *Phát triển làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Vũ Hữu Ngoan (2001). *Tìm hiểu đường lối kinh tế trong nghị quyết đại hội IX của Đảng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Dương Bá Phương (2001). *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình công nghiệp hoá*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. *Qui hoạch tổng thể phát triển ngành nghề thủ công tỉnh Hà Tây đến 2010*, Tư liệu của Sở Công nghiệp tỉnh Hà Tây.